|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trường TH&THCS Chiềng Ơn | Giáo viên | |
| Tổ chuyên môn THCS | Quàng Văn Xuân | |
|  | |  | |

**TIẾT 93+94+95. BÀI 9: TỈ SỐ , TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**(Thời gian thực hiện: 3 tiết)**

**I. Mục tiêu**

1. Kiến thức:

- Nhận biết được tỉ số của hai số, tỉ số của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo); tỉ số phần trăm của hai số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo).

- Viết được tỉ số của hai số  và , phân biệt được khái niệm phân số và tỉ số.

- Phát biểu được điều kiện để một tỉ số là phân số.

- Vận dụng được quy tắc tính tỉ số và tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo) để làm các bài toán thực tế ở mức độ đơn giản.

2. Năng lực:

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị).

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành cách tính tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị); vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về tính tỉ số, tỉ số phần trăm, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, phiếu học tập.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, nháp.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Thông qua công thức tính độ dài đường tròn (chu vi đường tròn) để đặt vấn đề vào bài mới.

**b) Nội dung:** Tạo tình huống có vấn đề, kích thích tinh thần ham học hỏi tìm tòi kiến thức mới của học sinh.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV + HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại mối liên hệ giữa độ dài của đường tròn và đường kính của đường tròn đó?  - Phép chia C cho d có phản ánh sự so sánh giữa độ dài đường tròn và độ dài đường kính không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh hoạt động cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh  - GV đặt vấn đề vào bài | +) Độ dài đường tròn là:    Với d là đường kính của đường tròn.  +)  thể hiện sự so sánh giữa độ dài đường tròn và độ dài đường kính. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Tỉ số của hai số**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được tỉ số của hai số và biết cách tìm tỉ số của haisố. Từ đó biết phân biệt tỉ số của hai số  với phân số 

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động  trong SGK trang 61, 62, phát biểu khái niệm tỉ số của hai số, viết được kí hiệu tỉ số của hai số

+) Làm ví dụ 1, 2;luyện tập 1 SGK trang 61, 62.

**c) Sản phẩm:**Kết quả của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện HĐ 1 SGK trang 61  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hoạt động cá nhân. Từ đó rút ra khái niệm tỉ số và vận dụng làm luyện tập 1.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV 1 HS lên bảng trả lời.  - HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá, nhận xét chốt lại kiến thức | **I. TỈ SỐ**  **1. Tỉ số của hai số.**  **HĐ 1:**  Thương của phép chia số  cho số  chứng tỏ số  gấp  lần số .  **\*Khái niệm:** Tỉ số của  và là thuơng trong phép chia số  cho số  kí hiệu là hoặc  \* Chú ý: Tỉ số của số và số  phải được viết theo đúng thứ tự là  hoặc .  **Ví dụ 1**  **Luyện tập 1**  - Tỉ số của  và  là  hay  - Tỉ số của  và  là  hay  - Tỉ số của  và  là  hay |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  - Làm ví dụ  trong SGK trang 62  - Cho ví dụ về phân số và tỉ số.  - Nhận xét một tỉ số là phân số khi nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cặp đôi  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu  HS trả lời các câu hỏi  - HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét, chốt lại nội dung chính. | **Ví dụ 2:**  là phân số vì cả tử và mẫu đều là số nguyên,  ví dụ còn lại không phải là phân số.  **Chú ý :** Tỉ số là phân số khi cả tử  và mẫu  đều là số nguyên |

**Hoạt động 2.2: Tỉ số của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo)**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa của tỉ số của hai đại lượng, biết cách tính tỉ số của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo). Từ đó, áp dụng vào các bài toán có nội dung thực tế đơn giản.

**b) Nội dung:**HS được yêu cầu

- Nghiên cứuhoạt động 2 trong SGK trang 62, từ đó rút ra định nghĩa tỉ số của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo).

- Làm ví dụ 3, luyện tập 2 trong SGK trang 63.

**c) Sản phẩm:**Kết quả của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**Yêu cầu HS hoạt động cá nhân:  - Nghiên cứu hoạt động 2 và trả lời câu hỏi:  + Để tính tỉ số giữa vận tốc của Phương và vận tốc của Quân ta làm thế nào?  + Qua hoạt động trên hãy rút ra cách tìm tỉ số của hai đại lượng?  + Tỉ số của hai đại lượng thể hiện điều gì?  - Thực hiện ví dụ 3 SGK trang 63  - Thực hiện luyện tập 2 SGK trang 63  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - HS trình bày cách làm ví dụ 3  - 1 HS lên bảng trình bày luyện tập 2  - HS khác quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV nhận xét, kết luận  - GV chốt lại các nội dung chính. | **2. Tỉ số của hai đại lượng.**  **\* Định nghĩa:** Tỉ số của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo) là tỉ số giữa hai số đo của hai đại lượng đó.  **\* Chú ý:** Tỉ số của hai đại lượng thể hiện đô lớn của đại lượng này so với đại lượng kia.  **Ví dụ 3**  Số đo độ dài đoạn thẳng  là  Số đo độ dài đoạn thẳng  là  Vậy tỉ số độ dài của đoạn thẳng  và  đoạn thẳng là:    Ta còn có thể viết  hoặc .  **Luyện tập 2:**  Đổi  Tỉ số của vận tốc ánh sáng với vận tốc âm thanh là |

**⏩Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ghi nhớ cách tính tỉ số của  số và tỉ số của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo).

- Làm bài sách giáo khoa trang 

- Đọc trước nội dung II. Tỉ số phần trăm trong SGK trang 

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.3: Tỉ số phần trăm của hai số**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được cách tính tỉ số phần trăm của hai số  và . Từ đó biết vận dụng để giải bài tập vận dụng.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 3 trong SGK trang 63

- Tỉ số phần trăm của hai số  và  là gì? Nêu các cách tính tỉ số phần trăm của hai số  và 

- Vận dụng làm ví dụ 4, 5; luyện tập 3, 4 SGK trang 63, 64

**c) Sản phẩm:**Kết quả của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**Yêu cầu HS hoạt động nhóm:  - Thực hiện HĐ 3, từ đó nghiên cứu nội dung đóng khung SGK trang 63  - Ví dụ 4, 5 trong SGK trang 63, 64  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hoạt động nhóm các nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện  nhóm lên bảng trình bày  - Nhóm khác quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét, kết luận  **-** GV đọc nội dung chú ý SGK trang 63, 64  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  Yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiệnluyện tập 3, 4 SGK trang 63  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cá nhânc nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - 2 HS lên bảng trình bày  -HS khác quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét, kết luận | **II. TỈ SỐ PHẦN TRĂM**  **1. Tỉ số phần trăm của hai số.**  **HĐ 3**  Tỉ số phần trăm của  và là:    **b) Khái niệm**  +) Tỉ số phần trăm của a và b:%  +) Để tính tỉ số phần trăm của  và ta làm như sau:  Bước 1: Viết tỉ số  Bước 2: Tính số và viết thêm %vào bên phải số vừa nhận được.  **\* Lưu ý:**  Có 2 cách tính(SGK/)  **Ví dụ 4**  + Tỉ số phần trăm của  và  là:  + Tỉ số phần trăm của  và  là:  **Ví dụ 5:**  + Tỉ số phần trăm của  và  là:  + Tỉ số phần trăm của và là:  **\* Chú ý:** Khi tính tỉ số phần trăm của a và b mà phải làm tròn số thập phân thì ta thực hiện theo cách 2.  **Luyện tập 3:**  Tỉ số phần trăm của  và  lần lượt là:  **Luyện tập 4:**  Tỉ số phần trăm của  và  là: |

**Hoạt động 2.4: Tỉ số phần trăm của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo)**

**a) Mục tiêu:** HS phát biểu được tỉ số phần trăm của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo). Từ đó biết áp dụng vào giải các bài toán có nội dung thực tế đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 64.

- Làm ví dụ 6, luyện tập 5 trong SGK trang 64, 65.

- Làm bài tập áp dụng:

**c) Sản phẩm:**Kết quả của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo cá nhân. Từ đó nêu cách tính tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại và cùng đơn vị đo.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện theo cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - 1 HS lên bản trình bày,HS cùng bàn đổi bài kiểm tra kết quả  - HS quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét, đánh giá chốt kiến thức. | **2. Tỉ số phần trăm của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo)**  **HĐ 4:**  Tỉ số phần trăm của vận tốc xe ô tô tải và vận tốc của ve ô tô con là:    **\* Định nghĩa:** Tỉ số phần trăm của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo) là tỉ số phần trăm của hai số đo của hai đại lượng đó. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm ví dụ 6, luyện tập 5 SGK trang 64, 65  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện cá nhân nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - HS lên bảng trình bày kết quả  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm trên bảng, kiểm tra chéo kết quả trong vở của nhau.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét, kết luận | **Ví dụ 6**  **Luyện tập 5:**  Tỉ số phần trăm của dân số nữ so với dân số cả nước là: |

**⏩Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ghi nhớ cách tính tỉ số phần trăm của hai số  và . Từ đó biết vận dụng để giải bài tập

- biểt được tỉ số phần trăm của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo). Từ đó biết áp dụng vào giải các bài toán có nội dung thực tế đơn giản.

- Làm bài sách giáo khoa trang 

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng được cách tính tỉ số, tỉ số phần trăm của 2 số, 2 đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo) để giải các bài tập, đặc biệt là các bài có nội dung gắn với thực tế.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 1,2, 3 SGK trang 65

**c) Sản phẩm:**Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**Yêu cầu HS hoạt động cá nhân:  - Nêu cách tính tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại và cùng đơn vị đo).  - Làm bài tập  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** HS hoạt động cá nhân làm nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu  HS đứng tại chỗ trả lời,  HS lên bảng làm bài.  - HS cả lớpquan sát, nhận  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 1 (SGK/Tr 65)**  Tổng số đội viên của Chi đội:  Số phiếu bầu:  Vậy bạn Huơng đã trúng cử với tỉ số phần trăm phiếu bầu là:    **Bài 2 (SGK/Tr 65)**  Thể tích căn phòng là .  Khí Oxygen chiếm  Vậy thể tích của khí Oxygen trong phòng là: |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**Yêu cầu HS hoạt động nhóm:  - Viết lại công thức tính tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng cùng loại và cùng đơn vị đo.  - Làm bài tập 3SGK trang 65  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  **-** HS hoạt động nhóm làm nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  **-** GV yêu cầu đại diện 2 nhómlên bảng viết công thức và trình bày lời giải bài 3.  - HS các nhóm quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét, kết luận | **Bài 3 (SGK/Tr 65)**  Theo đề bài,  giá vốn là  triệu đồng.  Do vậy, giá vốn của chiếc Tivi đó là:  (triệu đồng) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng các kiến thức đã học vềtỉ số, tỉ số phần trăm để giải quyết một số bài toán thực tế liên quan. Sưu tầm một số dạng toán hoặc bài toán liên quan đến kiến thức đã học trong bài.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Học lại các kiến thức vềtỉ số của hai số, tỉ số của hai đại lượng cùng loại, tỉ số phần trăm của hai số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.

- Làm bài 4, 5 SGK trang 66; bài 93, 94, 96, 97, 100, 101 SBT trang 54, 55

- Chuẩn bị giờ sau: Đọc trước nội dung bài 10: Hai bài toán về phân số.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ như mục nội dung

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

- HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình.

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***